

Phẩm 2: THÍCH ĐỀ-HOÀN NHÂN

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân cùng với bốn vạn Thiên tử đều ở trong hội. Tứ Thiên vương cùng với hai vạn Thiên tử đều ở trong hội, Phạm Thiên vương chủ Ta-bà thế giới cùng với một vạn Phạm Thiên vương đều ở trong hội. Cho đến vô số ngàn Thiên chúng Tịnh cư đều ở trong hội. Ánh sáng do nghiệp báo của các Thiên chúng này rất sáng, nhưng do thần lực ánh sáng của Phật nên không hiện được.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tu-bồ-đề:

–Vô số Thiên chúng này đều cùng hội hợp, muốn nghe Tu-bồ-đề nói nghĩa Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát làm sao trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói Thích Đề-hoàn Nhân và các Thiên chúng:

–Này Kiều-thi-ca! Ta nương oai thần của Phật mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Nếu các Thiên tử chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, nay nên phát tâm. Nếu người đã vào chánh vị rồi, thì không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì đã ngăn cách sinh tử. Người này nếu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi cũng tùy hỷ, không ngăn cách công đức đó. Vì sao vậy? Bậc thượng nhân nên cầu pháp cao thượng.

Khi ấy, Đức Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Ông đã khuyến khích Bồ-tát trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con phải báo đáp công ân của Đức Phật như chư Phật và các đệ tử ở đời quá khứ, dạy Như Lai trụ ở pháp không, cũng dạy học các Ba-la-mật. Như Lai học pháp này chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bạch Thế Tôn! Con sẽ hộ niệm cho các Bồ-tát như vậy, nhờ sự hộ niệm của con, các bậc Bồ-tát sẽ mau thành Vô thượng Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Ông nhất tâm lắng nghe Bồ-tát trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật.

Này Kiều-thi-ca! Bồ-tát phát khởi đại trang nghiêm ở nơi Đại thừa, lấy pháp không mà trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật, không nên trụ nơi sắc, không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Không nên trụ nơi sắc là thường hay vô thường; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Không nên trụ nơi sắc là khổ, hoặc vui; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là khổ hoặc vui. Không nên trụ nơi sắc là tịnh hoặc bất tịnh; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là tịnh hoặc bất tịnh. Không trụ nơi sắc là ngã hoặc vô ngã; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là ngã hoặc vô ngã. Không nên trụ nơi sắc là không hoặc bất không; không nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức là không hoặc bất không. Không nên trụ nơi Tu-đà-hoàn quả, không nên trụ nơi Tư-đà-hàm quả, không nên trụ nơi A-na-hàm quả, không nên trụ nơi Bích-chi-phật đạo, không nên trụ nơi Phật, không nên trụ nơi quả vị vô vi Tu-đà-hoàn, không nên trụ nơi quả vị phước điền Tư-đà-hoàn; không nên trụ nơi quả Tu-đà-hoàn cho đến bảy lần sinh tử. Không nên trụ nơi quả vị vô vi Tư-đà-hàm, không nên trụ nơi quả phước điền Tư-đà-hàm, nên không trụ nơi quả Tư-đà-hàm một lần sinh lại thế gian này sẽ được hết khổ. Không nên trụ nơi quả vị vô vi A-na-hàm, không nên trụ nơi quả phước điền A-na-hàm, không nên trụ quả A-na-hàm ở thế gian kia diệt độ. Không nên trụ nơi quả vị vô vi A-la-hán, không nên trụ quả vị phước điền A-la-hán, không nên trụ A-la-hán đời này nhập Vô dư Niết-bàn. Không nên trụ Bích-chi-phật đạo vô vi quả, không nên trụ Bích-chi-phật đạo phước điền, không nên trụ

Bích-chi-phật vượt qua địa vị Thanh văn, không đến địa vị Phật mà nhập Niết-bàn, không trụ nơi Phật pháp mà làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh, chúng sinh diệt độ cũng không lường được.

Bấy giờ Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Bồ-tát nên trụ thế nào?”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩ đó nói với Xá-lợi-phất:

–Ý ông thế nào? Như Lai trụ ở chỗ nào?

Xá-lợi-phất nói:

–Như Lai không chỗ trụ không trụ, ở tâm gọi là Như Lai. Như Lai không trụ hữu vi tánh, cũng không trụ vô vi tánh.

Này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát cũng nên trụ như vậy. Như Đức Như Lai trụ ở tất cả pháp, không phải trụ, không phải không trụ.

Khi ấy trong đại chúng có các Thiên tử suy nghĩ: “Chương cú và lời nói của các chúng Dạ-xoa, chúng ta còn có thể hiểu biết ý nghĩa, còn những điều bàn luận của Tu-bồ-đề, thì chúng ta khó có thể hiểu được.”

Tu-bồ-đề biết điều suy nghĩ trong lòng các Thiên tử, ngài liền nói với các Thiên tử:

–Ở đây không thuyết giảng, không chỉ dạy, không lắng nghe.

Các Thiên tử suy nghĩ: “Tu-bồ-đề muốn làm cho nghĩa dễ hiểu này trở thành nghĩa sâu xa.”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩa đó nói với các Thiên tử:

–Nếu hành giả muốn chứng Tu-đà-hoàn quả, muốn trụ Tu-đà-hoàn quả thì không xa lìa pháp nhãn này, muốn chứng Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả, A-la-hán quả, muốn chứng đắc Bích-chi-phật đạo, muốn chứng đắc Phật pháp, cũng không rời pháp nhãn này.

Khi ấy, các Thiên tử suy nghĩ: “Những người nào có thể tùy thuận được lời nói của Tu-bồ-đề?”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩ đó nói với các Thiên tử:

–Người huyễn có thể tùy thuận nghe ta nói mà không nghe và không chứng. Các Thiên tử suy nghĩ: “Chỉ người nghe là như huyễn, chúng sinh cũng như huyễn. Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi-phật đạo cũng như huyễn.”

Tu-bồ-đề biết ý nghĩ đó nói với các Thiên tử:

–Ta nói chúng sinh như huyễn, như mộng, Tu-đà-hoàn quả như huyễn, như mộng; Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả, A-la-hán quả, Bích-chi-phật đạo cũng như huyễn như mộng.

Các Thiên tử nói:

–Tu-bồ-đề cũng nói Phật pháp như mộng như huyễn.

Tu-bồ-đề nói:

–Ta nói Phật pháp cũng như huyễn như mộng, ta nói Niết-bàn cũng như huyễn như mộng.

Các Thiên tử thưa:

–Bạch Đại Đức Tu-bồ-đề! Ngài nói Niết-bàn cũng như huyễn như mộng hay sao?

Tu-bồ-đề nói:

–Chư Thiên tử, giả sử lại có pháp lớn hơn Niết-bàn, ta cũng nói như huyễn như mộng. Này các Thiên tử! Huyền mộng Niết-bàn không có hai, không có khác nhau.

Khi ấy Xá-lợi-phất, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Ca-chiên-

diên hỏi Tu-bồ-đề:

–Ngài thuyết nghĩa Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Ai là người có thể thọ nhận nghĩa Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy A-nan nói:

–Nghĩa Bát-nhã ba-la-mật được nói như vậy chỉ có bậc không thoái chuyển đầy đủ chánh kiến và A-la-hán mãn nguyện thì có thể thọ nhận.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, thuyết nghĩa Bát-nhã ba-la-mật là không thể thọ nhận. Vì sao? Vì ở trong Bát-nhã ba-la-mật này không có pháp có thể nói và không có pháp có thể chỉ dạy: vì nghĩa đó cho nên không thể thọ nhận.

Lúc ấy Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Trưởng lão Tu-bồ-đề đang rưới mưa pháp, ta có thể hóa ra hoa trời tung rải dăng lên cúng dường Tu-bồ-đề.” Thích Đề-hoàn Nhân hóa ra hoa, rải dăng cúng Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề suy nghĩ: “Thích Đề-hoàn Nhân ở trên cung trời Đao-lợi đã rải hoa, ta chưa từng thấy hoa đó, nó từ trong tâm ý hóa ra, không phải là do cây trở ra.”

Thích Đề-hoàn Nhân biết ý nghĩ đó nên nói với Tu-bồ-đề:

–Hoa đó chẳng phải là hoa sống, cũng chẳng phải là sinh từ tâm ý.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Ông nói hoa đó chẳng phải là hoa sống cũng chẳng phải là sinh từ tâm ý. Nếu chẳng phải do pháp sinh thì không gọi là hoa?

Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Trí tuệ của Trưởng lão Tu-bồ-đề rất sâu sắc, không phá hoại giả danh mà thuyết ra nghĩa chân thật.” Suy nghĩ rồi nói với Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, Tu-bồ-đề! Như lời Tu-bồ-đề nói, Bồ-tát nên học như vậy. Bồ-tát học như vậy thì không học Tu-đà-hoàn quả, Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả, A-la-hán quả, Bích-chi-phật đạo. Nếu không học địa vị đó, thì đó gọi là học Phật pháp và học Nhất thiết trí. Nếu học Phật pháp, học Nhất thiết trí thì học Phật pháp vô lượng, vô biên. Nếu người học Phật pháp vô lượng, vô biên, không vì sắc tăng giảm mà học, không vì học thọ, tưởng, hành, thức tăng giảm mà học; không vì thọ nhận sắc mà học; không vì thọ nhận thọ, tưởng, hành, thức mà học. Người đó học ở pháp không chấp thủ, không chỗ diệt, nên gọi là học.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Hành giả không vì chấp thủ Nhất thiết trí, không vì diệt Nhất thiết trí nên phải học như vậy.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát cho đến Nhất thiết trí không chấp thủ, không hoại diệt nên học. Khi quán sát như vậy, có thể học Nhất thiết trí, có thể thành tựu Nhất thiết trí.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát, phải nên cầu thế nào?

Xá-lợi-phất bảo:

–Người học Bát-nhã ba-la-mật nên tìm cầu ở trong sự thay đổi của Tu-bồ-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Đó là thần lực của ai?

Tu-bồ-đề nói:

–Đó là thần lực của Phật. Này Kiều-thi-ca! Như ông đã hỏi cầu Bát-nhã ba-la-mật

ở đâu? Bát-nhã ba-la-mật không nên cầu trong sắc, không nên cầu trong thọ, tưởng, hành, thức; cũng không lìa sắc mà cầu, cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật; lìa sắc cũng không phải là Bát-nhã ba-la-mật; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật; lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Đại Ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật. Vô lượng ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật, Vô biên ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, Kiều-thi-ca! Đại Ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật; Vô lượng ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật; Vô biên ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật. Nay Kiều-thi-ca! Sắc là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật là vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật là vô lượng. Duyên là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật là vô biên, chúng sinh vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật là vô biên.

Nay Kiều-thi-ca! Sao gọi là duyên vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật là vô biên, các pháp không trước, không giữa và không sau, thế nên duyên vô biên và Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Các pháp vô biên, đời trước không thể được, đời này và đời sau không thể được. Thế nên duyên vô biên, Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

Thích Đề-hoàn Nhân nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là chúng sinh vô biên và Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

–Nay Kiều-thi-ca! Chúng sinh vô lượng, vô số không thể đếm được. Thế nên chúng sinh vô biên và Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Đại Đức Tu-bồ-đề! Chúng sinh có nghĩa gì?

Tu-bồ-đề nói:

–Nghĩa chúng sinh tức là nghĩa pháp. Ý ông thế nào? Đã nói chúng sinh thì chúng sinh có nghĩa gì?

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Nghĩa của chúng sinh là phi pháp, cũng chẳng phải là phi pháp, đó là danh tự giả không có căn bản, không có nhân, gượng lập danh tự nên tạm gọi là chúng sinh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ý ông thế nào? Ở trong đây thật có chúng sinh, có thể thuyết giảng, có thể chỉ bày không?

–Không.

Tu-bồ-đề nói:

–Kiều-thi-ca! Nếu không thể thuyết giảng, không thể chỉ bày về chúng sinh thì tại sao nói chúng sinh vô biên, Bát-nhã ba-la-mật vô biên?

Nay Kiều-thi-ca! Nếu Như Lai thọ mạng lâu dài như hằng hà sa kiếp thuyết giảng cho chúng sinh, chúng sinh thật có chúng sinh, sinh diệt không?

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Không! Vì chúng sinh từ xưa đến nay thường thanh tịnh.

–Nay Kiều-thi-ca! Thế nên phải biết chúng sinh vô biên, Bát-nhã ba-la-mật vô biên.

